

Số: 128/2024/QĐST-DS

Cầu Kè, ngày 25 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 289/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Thị S, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim N đồng ý trả cho bà Võ Thị S số tiền nợ hụi gốc là 14.400.000 đồng của hai phần hụi, đây hụi 500.000 đồng, mở ngày mở ngày 15/9/2020, do bà Nguyễn Thị Kim N làm đầu thảo, một tháng khui một lần, gồm 29 phần. Bà Võ Thị S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án đã giải thích cho các đương sự biết án phí các bên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Bà Võ Thị S tự nguyện chịu một nửa án phí số tiền là 180.000 đồng nhưng do bà Võ Thị S là người cao tuổi và có đơn xin miễn nộp tiền án phí và được Tòa án chấp nhận nên bà Võ Thị S được miễn nộp tiền án phí.

Bà Nguyễn Thị Kim N tự nguyện chịu một nửa án phí số tiền là 180.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lâm Thành Tú**